

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-PT
Ngày: 08 – 4 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Ông **Trần Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Vũ Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: bà **Triệu Ngọc Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ S Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thị S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị S**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971 tại Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án; tiền sự: không. *(Có mặt)*.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thị S1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05 tháng 6 năm 2023, Công an huyện D tiến hành khám xét nhà bị cáo S, quá trình khám xét tạm giữ 02 tờ giấy học sinh và các tang vật khác.

Quá trình điều tra chứng minh được vào ngày 05 tháng 6 năm 2023, bị cáo S thực hiện hành vi bán số đề đài Đồng Tháp với số tiền 3.765.000đ và đài Cà Mau với số tiền 5.920.000đ, bị cáo Nguyễn Thị S1 mua số đề của Lê Thị S đài Cà Mau với số tiền 5.550.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị S, Nguyễn Thị S1 phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị S06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.
3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S1 04 (bốn) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 02 năm 2024 bị cáo Lê Thị S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 05 tháng 6 năm 2023, bị cáo S thực hiện hành vi bán số đề đài Cà Mau với số tiền 5.920.000đ. Vì vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị S phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Cho nên, việc cho bị cáo được hưởng án treo (là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện), giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và một phần kháng cáo của bị cáo.

[3] Do Hội đồng xét xử đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để cho bị cáo được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Bị cáo Lê Thị S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị S.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị S** phạm tội “**Đánh bạc**”.

4. Xử phạt bị cáo **Lê Thị S06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm**. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08 tháng 4 năm 2024).

5. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Gửi Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Gửi CQĐT, VKS, TA xét xử sơ thẩm;
- Gửi nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Gửi người kháng cáo;
- Gửi người có liên quan đến kháng cáo hoặc kháng nghị (nếu có);
- Gửi Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn